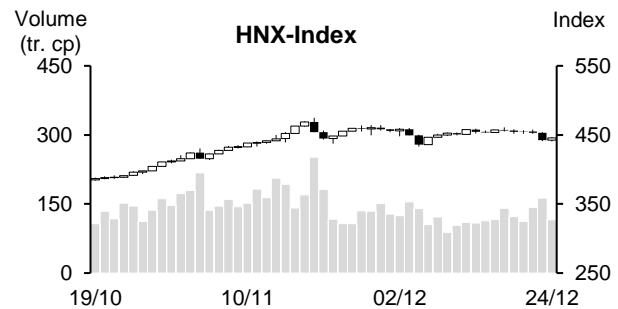
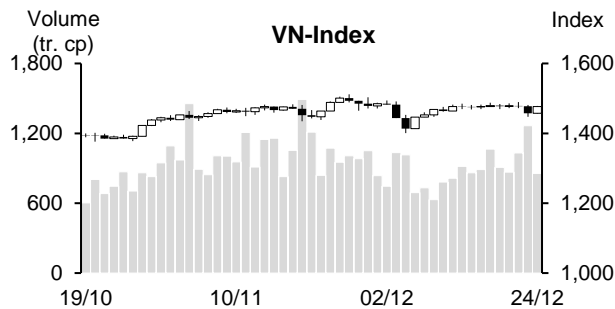


Ngày	Thứ 2 20/12	Thứ 3 21/12	Thứ 4 22/12	Thứ 5 23/12	Thứ 6 24/12	Trung bình
VN-Index	1,477.33	1,478.74	1,477.67	1,456.96	1,477.03	1,473.55
Thay đổi +/-	-2.46	1.41	-1.07	-20.71	20.07	-0.55
Thay đổi %	-0.17%	0.10%	-0.07%	-1.40%	1.38%	-0.03%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	906.87	866.42	1,031.09	1,266.41	855.01	985.16
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	26,530.14	26,833.73	31,678.81	37,902.92	24,044.25	29,397.97
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-17.28	50.03	204.54	-620.83	21.33	-72.44
VN30	1,513.60	1,511.48	1,504.12	1,477.37	1,506.67	1,502.65
Thay đổi +/-	0.04	-2.12	-7.36	-26.75	29.30	-1.38
Thay đổi %	0.00%	-0.14%	-0.49%	-1.78%	1.98%	-0.08%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	180.13	175.78	220.18	241.49	197.96	203.11
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	8,017.27	8,808.60	10,896.21	11,577.64	8,241.66	9,508.28
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	107.26	110.63	229.75	-356.91	18.24	21.79
HNX-Index	454.59	455.01	453.10	442.61	445.61	450.18
Thay đổi +/-	-1.61	0.42	-1.91	-10.49	3.00	-2.12
Thay đổi %	-0.35%	0.09%	-0.42%	-2.32%	0.68%	-0.46%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	122.19	112.21	142.93	162.73	115.79	131.17
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,508.62	3,323.83	4,174.22	4,494.90	3,009.59	3,702.23
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	5.30	-184.78	-332.05	-256.51	-172.54	-188.12



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

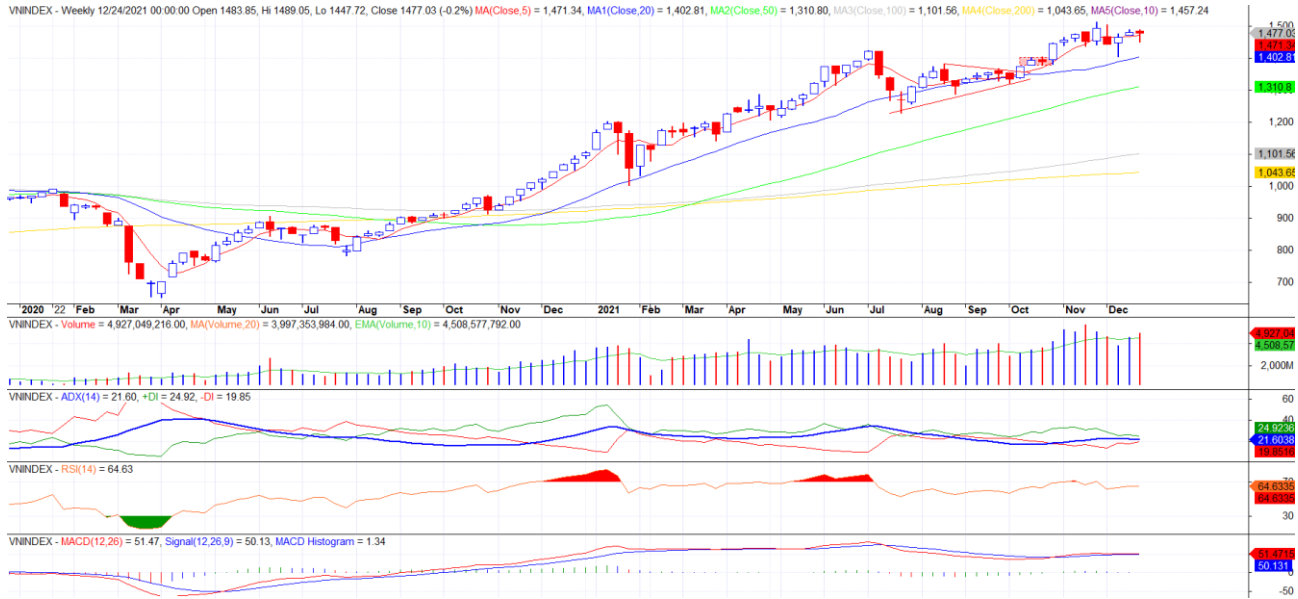
Thị trường có một tuần giao dịch biến động mạnh. Điểm nhấn của tuần qua đến vào phiên giao dịch ngày thứ năm khi thị trường gặp áp lực chốt lời khá mạnh trong bối cảnh VN-Index đang gặp khó tại ngưỡng cản 1,480 điểm. Tuy nhiên, lực cầu đã trở lại mạnh mẽ trong phiên ngày thứ 6 khi các nhóm ngành trụ cột như ngân hàng, thép, dầu khí, ... đồng loạt lên tiếng, qua đó bù đắp được phần nào điểm số đã mất sau phiên giảm sâu trước đó cũng như củng cố xu hướng sideway hiện tại. Thanh khoản tuần qua cũng ghi nhận tuần tăng thứ 2 liên tiếp và vượt trên ngưỡng trung bình hàm ý dòng tiền đang quay trở lại thị trường.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm nhẹ trở lại, hình thành nến rút chân duy trì trên MA5 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có hai phiên cuối tuần biến động mạnh sau khi thủng vùng tích lũy ngắn hạn, trong đó phiên tăng mạnh cuối tuần đã nhanh chóng lấy lại phần lớn số điểm giảm phiên trước, đồng thời được dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng khi bật tăng tốt trở lại từ hỗ trợ. Những tín hiệu này đang khiến cho xác suất kịch bản giảm thủng đáy cũ 1400 bị suy giảm đi, kịch

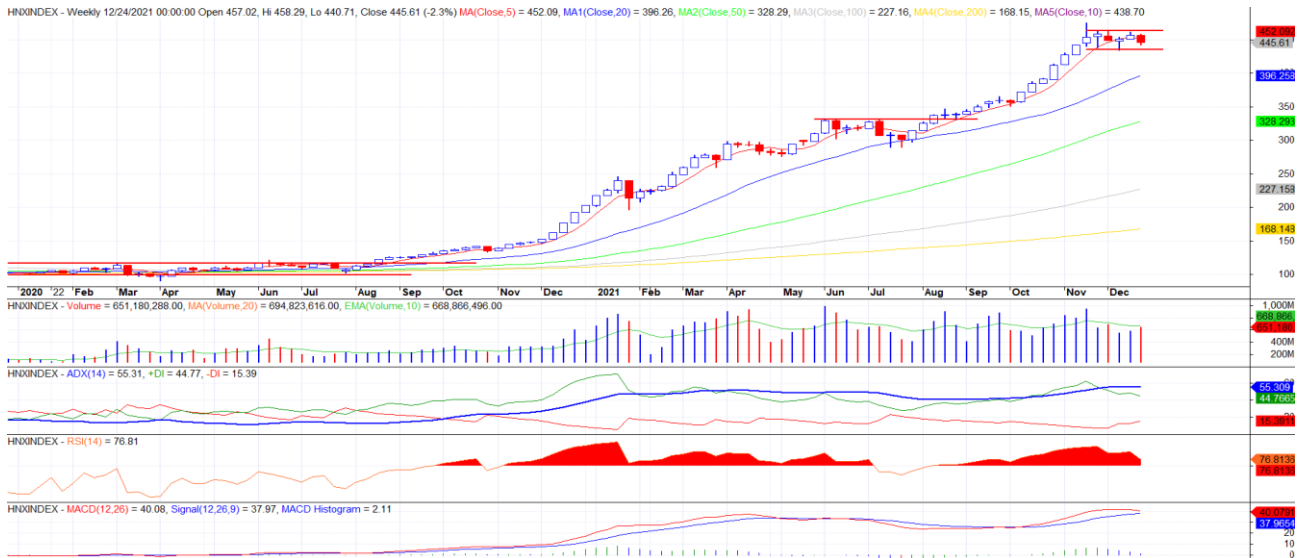
bản phù hợp có thể sẽ nghiêng về tiếp tục sideway trong các phiên cuối năm 2021 trước khi quay trở lại xu hướng tăng vào đầu năm 2022.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần giảm điểm trở lại, nhưng mức giảm mạnh hơn và tín hiệu trên đồ thị tuần đã đánh mất MA5. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng có diễn biến tương tự VN-Index với phiên giảm mạnh thủng vùng tích lũy ngắn hạn nhưng mức tăng phiên cuối tuần yếu hơn. Tuy vậy, chỉ số hiện đã về vùng hỗ trợ mạnh 435-440 (đáy cũ + MA50), do đó khả năng chỉ số cũng sẽ chứng lại đà giảm và thiên về hồi phục, sideway quanh vùng hỗ trợ này trước khi quay lại xu hướng tăng.

HNX-Index



Nhìn chung, diễn biến thị trường đang rơi vào kiểu biến động khó lường và có thể tiếp tục tình trạng này đi kèm sự phân hóa trong các phiên cuối năm 2021. Do đó, nhà đầu tư cần nhắc duy trì tỷ trọng ở mức an toàn và có thể dành một phần tiền cho các nhóm đang ở hỗ trợ có cơ hội hồi phục như Ngân hàng, Thép, Dầu khí, Đường... nếu ưa thích rủi ro.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
ROS	12,400	16.98%	244,845,700
POW	17,250	0.88%	216,477,300
HAG	14,200	16.87%	181,545,500
HQC	8,800	10.00%	135,101,800
FLC	17,550	3.24%	132,930,200

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
KLF	8,000	-3.61%	57,568,840
CEO	58,000	9.43%	51,284,890
SHS	48,000	-5.88%	34,219,844
PVS	26,500	1.92%	28,954,439
ART	14,100	-6.62%	24,008,059

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
MSN	171,000	8.57%	6,591.8
SSI	49,050	-6.57%	4,558.6
HPG	46,050	-1.39%	4,452.4
VCG	53,400	9.43%	4,088.2
POW	17,250	0.88%	3,929.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	58,000	9.43%	3,086.3
IDC	71,400	-17.74%	1,760.0
SHS	48,000	-5.88%	1,706.4
PVS	26,500	1.92%	756.4
APS	31,900	-18.21%	566.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

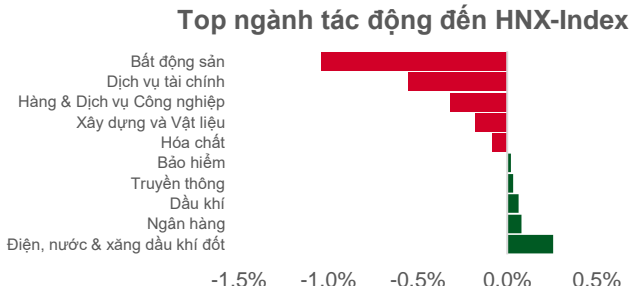
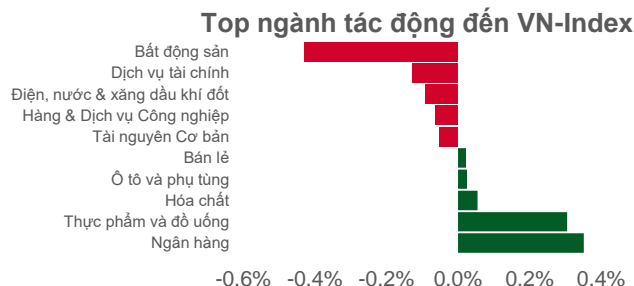
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	78,500	5.07%	0.31%
MSN	171,000	8.57%	0.28%
EIB	31,200	20.00%	0.11%
GVR	39,050	2.09%	0.06%
SSB	41,250	4.83%	0.05%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	58,000	9.43%	0.26%
DTK	16,400	12.33%	0.25%
PTI	57,000	10.68%	0.09%
VC3	61,400	7.91%	0.06%
NVB	29,200	2.10%	0.05%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

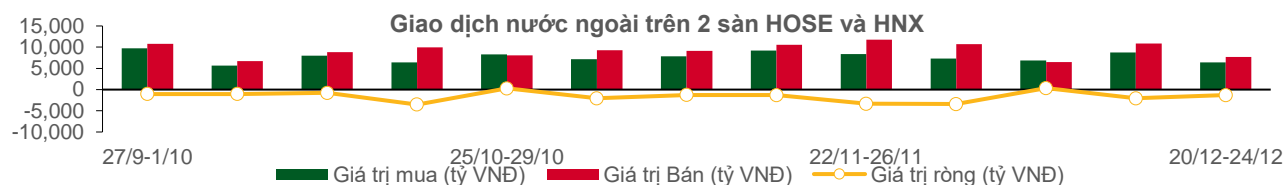
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	96,500	-5.39%	-0.36%
VHM	82,900	-1.89%	-0.12%
GAS	95,700	-3.33%	-0.11%
VGC	53,500	-13.01%	-0.06%
GEX	36,900	-9.89%	-0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	71,400	-17.74%	-0.93%
KSF	69,000	-5.22%	-0.23%
SHS	48,000	-5.88%	-0.20%
L14	250,000	-11.69%	-0.18%
IDJ	39,700	-22.16%	-0.17%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	144.44	6,350.93	158.05	6,713.16	(13.61)	(362.21)
HNX	2.60	79.76	17.77	1,020.35	(15.17)	(940.58)
Tổng 2 sàn	147.04	6,430.69	175.82	7,733.51	(28.78)	(1,302.79)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	82,900	5,248,400	445.44
VRE	31,250	6,120,600	190.64
CTG	32,900	5,313,353	170.90
VIC	96,500	1,760,900	168.46
VNM	86,000	1,390,000	119.08

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCS	115,000	103,160	11.97
IDC	71,400	144,600	10.70
PVS	26,500	406,700	10.64
PVI	50,000	84,600	4.15
MBG	17,200	194,100	3.20

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MSN	171,000	(2,226,900)	(376.45)
HPG	46,050	(5,321,600)	(243.11)
CII	39,000	(3,971,900)	(155.15)
TVS	67,000	(1,541,400)	(92.02)
GAS	95,700	(816,900)	(79.76)

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	58,000	(14,946,526)	(925.08)
SHS	48,000	(574,858)	(28.83)
THD	244,500	(42,400)	(10.34)
API	67,000	(94,452)	(6.54)
TIG	27,000	(158,400)	(4.35)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912